

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tiến Hào
- Ông Nguyễn Duy Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh T. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn K**, sinh năm 1971, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn K1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1938; vợ con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 01 ngày 30/5/2023, bị Công an xã M về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: Phạt tiền 1.750.000đ (*chưa chấp hành*).

Nhân thân: Bản án số 61/2012/HSST ngày 23/8/2012 của TAND huyện Yên Sơn, xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*chấp hành xong hình phạt ngày 18/4/2017, thi hành xong án phí, truy thu ngày 26/11/2012*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1983, tại tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1953; có vợ: Trần Thị Hải Y, sinh năm 1983 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02 ngày 01/02/2019 của TAND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, trong thời hạn 02 (hai) năm (*chấp hành xong ngày 14/02/2021*).

- Quyết định XPVPHC số 393 ngày 28/12/2018 của Công an huyện Y về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: phạt tiền 625.000đ (*chưa chấp hành, hết thời hiệu*).

- Quyết định XPVPHC số 395 ngày 28/12/2018 của Công an huyện Y về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức: phạt tiền 1.250.000đ (*chưa chấp hành, hết thời hiệu*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn K2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn K, trú tại thôn A, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là người nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Sáng ngày 30/12/2023, K một mình từ nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 22Y1-151.25 (xe mượn của ông Đỗ Văn H1, anh trai K), trú cùng thôn (xe ông H1 mua của bà Đàm Thị T2, trú tại thôn G, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu) đến huyện V, tỉnh Yên Bái để tìm mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, K gặp, hỏi, trao đổi và mua được của một người đàn ông (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) một gói có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 2.000.000 đồng, K cầm và xác định đó là H2 rồi điều khiển xe đi về. Khi về đến nhà, K lấy gói ma túy vừa mua được ra lấy một ít sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số ma túy còn lại K đem gói lại như cũ rồi cho vào trong một chiếc hộp nhựa hình chữ nhật màu đỏ rồi lại cho tiếp vào một chiếc hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng và cất giấu vào ngăn thứ ba trong tủ gỗ (chạn) để bát đĩa trong bếp nhà K. Đến 15 giờ 35 phút ngày 02/01/2024, K đang

ở nhà thì Nguyễn Văn K2, trú tại thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang điện thoại từ Sim số 0348.225.422 gọi vào điện thoại có Sim số 0869.891.434 của K hỏi “*anh có nhà không để em năm trăm*”, ý K2 hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Heroine, K trả lời “*Có, đi đến gần nhà thì gọi*”. Sau đó, K2 điều khiển xe mô tô (*không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát*) đi đến gặp K để trao đổi, mua bán ma túy, đến 16 giờ 38 phút, K2 đến đầu ngõ cách nhà K khoảng 200 mét thì đứng lại và gọi điện thoại cho K, K nghe điện và nói “*đừng chờ một tý*”. Sau đó, K đi vào bếp lấy gói ma túy đã cất giấu trước đó san ra một ít cho vào tờ giấy bạc màu vàng gói lại, rồi bọc thêm bên ngoài một lớp giấy ăn màu trắng cầm nắm trong lòng bàn tay đi ra đưa cho Nguyễn Trung T, trú tại thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái (*T là thợ mộc làm thuê cho nhà K*) và nói “*Cầm hàng ra đưa cho thằng xe trắng ngoài kia*” ý K bảo T cầm gói ma túy ra bán cho K2, T hiểu ý K là mang gói ma túy ra bán cho K2 nên cầm trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 22Y-151.25 đi ra ngõ, đưa cho K2 đang đứng đợi, K2 cầm gói ma túy và đưa cho T số tiền 500.000 đồng, T cầm tiền quay về đưa lại cho K. Sau khi mua được gói ma túy K2 đi vào khu vực vắng người lấy ra sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể. Trên đường về đến khu vực đồi Chè thuộc thôn A, xã M, huyện Y thì K2 bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Y nghi vấn kiểm tra, K2 đã khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân và khai mua ma túy của K.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn K2: Hồi 18 giờ ngày 02/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn K phát hiện, thu giữ: Tại ngăn thứ ba trong tủ gỗ (chạn) để bát đĩa trong bếp nhà Đỗ Văn K có 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng, bên trong là 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu đỏ, bên trong hộp nhựa màu đỏ là 01 gói nhỏ có đặc điểm gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, K khai nhận đó là H2, cất dấu để có ai mua thì bán; Thu giữ 01 (một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung, vỏ màu đen, có số Imei SN: R9PNC06XCEJ có gắn Sim số 0869.891.434 và số tiền 500.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 02/01/2024 đối với Đỗ Văn K, Nguyễn Trung T và Nguyễn Văn K2, kết quả (+) Dương tính, có chất ma túy trong cơ thể của K, T và K2. T khai nhận ngày 31/12/2023 đã mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái với giá 200.000 đồng. Sau đó, T sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Kết luận giám định số 100/GĐKTHS ngày 06/01/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,944g (*hai phẩy chín bốn bốn gam*).

Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo Đỗ Văn K, Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản khám xét khẩn cấp; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Lời khai nhận tội của các bị cáo; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSYS, ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố Đỗ Văn K và Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn K; Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T;

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K và Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn K** từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/01/2024.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T** từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/01/2024.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “*Tang vật vụ Đỗ Văn K giám định ngày 02/01/2024*” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đỗ Văn K, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K4 Công an tỉnh T, bên trong là H2.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của Đỗ Văn K: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, có số SN: R9PNC06XCEJ, trong máy có lắp 01 sim V.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn lập ngày 11/4/2024.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền thu lời bất chính của Đỗ Văn K.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét khẩn cấp; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2024, tại thôn A, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Đỗ Văn K và Nguyễn Trung T đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn K2, trú tại thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang 01 (một) gói Heroine với giá là 500.000 đồng và Hồi 18 giờ ngày 02/01/2024, tại nhà ở của gia đình Đỗ Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,944g (*Hai phẩy chín bốn bốn gam*) Heroine, mục đích để bán trái phép cho người khác.

Theo kết luận giám định mẫu vật thu giữ của Đỗ Văn K gửi giám định là Heroin, tổng khối lượng là 2,944g (*Hai phẩy chín bốn bốn gam*) mục đích để bán kiếm lời, gói Heroine K3 và T bán cho Nguyễn Văn K2 cũng cùng gói ma túy Kiểm mua, một phần bán cho K2, phần còn lại tàng trữ ở nhà để bán kiếm lời nên hành vi của bị cáo Đỗ Văn K và Nguyễn Trung T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, làm nghiêm trọng thêm tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác đấu tranh, phòng, chống ma túy trong giai đoạn hiện nay. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bản thân nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau.

Bị cáo Đỗ Văn K là người trực tiếp đi mua ma túy ở tỉnh Yên Bái, mục đích mua về bán lại cho người khác để kiếm lời; sau đó bị cáo đã thoả thuận bán cho Nguyễn Văn K2 01 gói Heroin với giá 500.000 đồng, ngoài ra còn tàng trữ 2,944 gam mục đích bán cho người khác; bị cáo không trực tiếp mang Heroine ra bán cho Nguyễn Văn K2 mà bảo Nguyễn Trung T mang Heroine ra trực tiếp đưa cho K2 và nhận tiền, K hứa hẹn sẽ trả công cho T tiền đồ xăng. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo đã có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 01 ngày 30/5/2023, bị Công an xã M về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: phạt tiền 1.750.000 (*chưa chấp hành*); ngoài ra tại Bản án số 61/2012/HSST ngày 23/8/2012 của TAND huyện Yên Sơn, xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*chấp hành xong hình phạt ngày 18/4/2017, thi hành xong án phí, truy thu ngày 26/11/2012*). Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính và xét xử về các hành

vi liên quan đến ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trung T cũng là người nghiện ma túy và làm thuê cho K (làm thợ mộc), khi được K bảo mang gói ma túy bán cho K2 và hứa sẽ trả công bằng cách cho tiền đồ xăng xe, dù biết là H2 nhưng T vẫn đồng ý mang gói ma túy bán cho K2 sau đó lấy tiền đưa lại cho K, do đó bị cáo đồng phạm với Đỗ Văn K với vai trò giúp sức. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02 ngày 01/02/2019 của TAND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, trong thời hạn 02 (hai) năm (*chấp hành xong ngày 14/02/2021*); Quyết định XPVPHC số 393 ngày 28/12/2018 của Công an huyện Y về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: phạt tiền 625.000 (*chưa chấp hành, hết thời hiệu*); Quyết định XPVPHC số 395 ngày 28/12/2018 của Công an huyện Y về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức: phạt tiền 1.250.000 (*chưa chấp hành, hết thời hiệu*), vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức độ hành vi phạm tội nhưng thấp hơn bị cáo K.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Đỗ Văn K có anh trai là liệt sỹ, bị cáo đang ở cùng mẹ là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt các bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên trong là Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy và số tiền 500.000 đồng là tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn K, Nguyễn Trung T và Nguyễn Văn K2: Công an huyện Y đã ra Quyết định XPVPHC số 02, số 03 ngày 04/01/2024 và Quyết định XPVPHC số 10 ngày 10/01/2024, hình thức phạt: Cảnh cáo.

Đối với ông Đỗ Văn H1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS: 22Y1-151.25, khi cho K mượn xe ông H1 không biết K sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn K tại huyện V, tỉnh Yên Bái và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung T tại thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn K; căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung T.

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K và Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K **02** (hai) năm **08** (tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T **02** (hai) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “*Tang vật vụ Đỗ Văn K giám định ngày 02/01/2024*” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đỗ Văn K, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K4 Công an tỉnh T, bên trong là H2.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của Đỗ Văn K: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, có số SN: R9PNC06XCEJ, trong máy có lắp 01 sim V.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn lập ngày 11/4/2024.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính của Đỗ Văn K.

(Số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1064849.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc nhà nước huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 16/4/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Văn K và Nguyễn Trung T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Yên Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Trại giam;
- UBND xã Mỹ Bằng;
- UBND xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Hào Nguyễn Duy Chung

Vũ Mạnh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Lang Vi Hoài Nam

Vũ Mạnh Hồng

